

BAN TUYỂN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



QUẢNG TRỊ, 2025

BAN TUYỂN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

**KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA
ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI XANH
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH



AgriS

QUẢNG TRỊ, 2025

MỤC LỤC

PHÁT BIỂU CHÀO MỪNG	9
PHÁT BIỂU KHAI MẠC.....	12
PHẦN 1: TÌNH HÌNH, BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ - THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN; THỜI CƠ, THÁCH THỨC DO Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆT NAM KHI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN HAI CON SỐ	14
1. Giải mã chuyển đổi kép tại Việt Nam: Tác động của công nghệ thông tin và truyền thông đến phát thải khí nhà kính.....	15
2. Thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cao và giảm phát thải	25
3. Biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: Từ nhận thức đến hành động hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.....	39
4. Văn hóa như động lực mềm trong chuyển đổi xanh: Xây dựng lối sống bền vững và công nghiệp văn hóa xanh ở Việt Nam	50
5. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo - động lực trung tâm của chuyển đổi xanh và phát triển bền vững quốc gia.....	57
6. Vai trò của tiêu chuẩn trong thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững	68
7. Chuyển đổi thủy sản xanh – sự kiến tạo mới cho ngành thủy sản Việt Nam...	73
8. Chuyển đổi xanh: Cơ hội và thách thức cho Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình	77
9. Thách thức của biến đổi khí hậu: Sức mạnh của AI và chuyển đổi số trong quản trị bền vững.....	83
PHẦN 2: VAI TRÒ VÀ ĐỘNG LỰC CỦA KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRONG THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI XANH: ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ NÔNG NGHIỆP XANH, CÔNG NGHIỆP SẠCH, NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO; ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, DỮ LIỆU LỚN, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁM SÁT TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG VÀ KHÍ HẬU; VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THÂN THIỆN MÔI TRƯỜNG - VAI TRÒ CỦA CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, DOANH NGHIỆP	93
10. Các thách thức của chuyển đổi xanh - Vai trò của khoa học và công nghệ.....	94
11. Khoa học và công nghệ trong thực hiện chuyển đổi xanh lĩnh vực chăn nuôi	100
12. Chuyển đổi xanh: Cơ hội và giải pháp để phát triển đất nước	105
13. Vai trò của trường đại học trong việc kiến tạo giải pháp đột phá thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững	110
14. Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, nhà khoa học trong hệ thống Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam để đột phá phát triển khoa học, công nghệ thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững	117

15. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bảo vệ môi trường: Hiện trạng, giải pháp và định hướng phát triển	125
16. Vai trò của khoa học, công nghệ trong phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam	133
17. Vai trò của khoa học và công nghệ trong thực hiện chuyển đổi xanh: Vấn đề phát triển và chuyển giao công nghệ thân thiện môi trường - Vai trò của các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp.....	145
18. Vai trò của phân tích dữ liệu không gian địa lý trong lượng giá dịch vụ hệ sinh thái	150
PHẦN 3: HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ THỂ CHẾ HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI XANH: CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ XANH; LIÊN KẾT NHÀ NƯỚC - NHÀ KHOA HỌC - DOANH NGHIỆP - XÃ HỘI TRONG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG; THỂ CHẾ TÀI CHÍNH, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÃ HỘI HÓA	
19. Chính sách phát triển công nghiệp môi trường trên thế giới: Khuyến nghị cho Việt Nam nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh hướng đến mục tiêu phát triển hai con số.....	158
20. Hệ sinh thái nông nghiệp tuần hoàn công nghệ cao – Tích hợp Agtech – Foodtech – Fintech – ESG và mô hình chia sẻ giá trị	184
21. Liên kết, hợp tác giữa “Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp” trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị tại Đồng bằng sông Cửu Long	190
22. Xu hướng xây dựng chính sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và gọi suy đối với Việt Nam	198
23. Chính sách, pháp luật chuyển đổi xanh, về chuyển đổi năng lượng công bằng và bền vững.....	209
PHẦN 4: THỰC TIỄN ĐỊA PHƯƠNG, NGÀNH VÀ DOANH NGHIỆP TRONG TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI XANH: ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, VAI TRÒ CỦA DOANH NGHIỆP TRONG ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG..., XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM, KHU CÔNG NGHỆ CAO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
24. Huế - hành trình chuyển đổi xanh vì một đô thị sinh thái, thông minh và phát triển bền vững	219
25. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong ứng phó biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030.....	226
26. Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về khoa học, công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lào Cai ...	235
27. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - đột phá chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh trong thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững	240

28. Ứng dụng IoT/AI trong quản lý nước ruộng lúa, giảm phát thải khí mê tan.....	248
29. Giải pháp đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về khoa học, công nghệ thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững trên địa bàn thành phố Cần Thơ.....	259
30. Đột phá về khoa học và công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt phục vụ chuyển đổi nông nghiệp xanh trong giai đoạn 2025-2030	265
31. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh khẳng định vị thế là trung tâm nghiên cứu và giáo dục hàng đầu về phát triển bền vững	272
32. Thuận lợi, khó khăn, thời cơ, thách thức do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu khi chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam hướng đến mục tiêu phát triển hai con số.....	278
33. Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trong lĩnh vực thủy sản: Xu hướng trên thế giới, khung chính sách và một số thách thức đối với Việt Nam.....	284
34. Phát triển KHCN, ĐMST và CDS trong lĩnh vực lâm nghiệp góp phần thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.....	292
35. Quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số	299
36. Tập đoàn TH – Doanh nghiệp tiên phong ứng dụng khoa học công nghệ trong chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.....	308
37. Thực tiễn lĩnh vực đo đạc và bản đồ trong chuyển đổi xanh: Ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng	311
38. Ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số trong công tác dự báo khí tượng thủy văn.....	315
PHẦN 5: ĐỀ XUẤT QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRONG THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 81-KL/TW VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG KỶ NGUYÊN MỚI – KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM.....	318
39. Chuyển đổi xanh thông qua mô hình HTX nông nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam, đề xuất quan điểm, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện Kết luận 81-KL/TW và Nghị quyết 57-NQ/TW	319
40. Đề xuất định hướng phát triển ngành địa chất đến năm 2045 trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển bền vững	327
41. Vai trò và động lực của khoa học, công nghệ trong thực hiện chuyển đổi xanh: Kinh nghiệm của Hàn Quốc - Hàm ý và định hướng cho Việt Nam	338
42. Xu hướng, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam trong thúc đẩy đầu tư xanh.....	347

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Xu hướng phát thải CO ₂ và phát triển ICT tại Việt Nam trong giai đoạn 2014-2023.....	18
Hình 2: Xu hướng độ mở thương mại, dân số và CO ₂ bình quân đầu người tại Việt Nam trong giai đoạn 2014-2023.....	19
Hình 3: Xu hướng giá dữ liệu di động và GNI bình quân đầu người của Việt Nam giai đoạn 2014-2023.....	19
Hình 4: GDP bình quân đầu người giai đoạn 1990-2023 theo giá so sánh năm 2015 - (USD)	27
Hình 5: Cơ cấu một số nền kinh tế ASEAN năm 1990 và 2023	28
Hình 6: Dòng vốn FDI ròng vào Việt Nam giai đoạn 1990-2022.....	28
Hình 7: Xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 1990-2022	28
Bảng 3. Xếp hạng năng lực cạnh tranh công nghiệp.....	29
Hình 8. Thay đổi về các chỉ số thành phần của năng lực cạnh tranh công nghiệp năm 2022 so với 2006	30
Hình 9: Tỷ trọng MVA trong GDP tại một số nước ASEAN	30
Hình 10. Tỷ trọng xuất khẩu của công nghiệp chế biến tại một số nước ASEAN.....	30
Hình 11: Phát thải CO ₂ của ngành chế biến chế tạo trên mỗi đơn vị giá trị giai đoạn 2000-2020 (kg/US\$, giá cố định năm 2015)	32
Hình 12: Khung phân tích, xây dựng Chiến lược tăng trưởng xanh	44
Hình 13: Phương pháp xây dựng kịch bản tăng trưởng xanh.....	45
Hình 14: Dự báo xu thế về tỷ lệ tăng trưởng GDP thường niên.....	78
Hình 15. Xu thế gia tăng của nhiệt độ trung bình toàn cầu so với thời kỳ tiền công nghiệp	84
Hình 16. Minh họa kết quả dự tính biến đổi nhiệt độ toàn cầu đến năm 2100 theo cách tiếp cận mô hình vật lý (trái) và sử dụng AI (phải) cho kết quả tương tự nhau AI tiết kiệm thời gian tính toán đến một triệu lần so với mô hình vật lý	85
Hình 17. Ứng dụng AI trong tham số hóa các quá trình vật lý (đối lưu, mây, bức xạ), giúp giảm chi phí tính toán và bất định trong mô hình khí hậu	86
Hình 18. Sơ đồ cách tiếp cận xây dựng bản đồ ngập do nước biển dâng sử dụng mô hình AI.....	87
Hình 19. Kiến trúc hệ thống quản lý bền vững tích hợp AI	88
Hình 20. Ranh mặn 4 g/L một số năm điển hình ở ĐBSCL	227
Hình 21. Phương pháp tưới ngập khô xen kẽ của Green Carbon.....	249
Hình 22. Mô hình thửa ruộng điển hình ở ĐBSH trước khi khoán 10	250

Hình 23. Sơ đồ mô hình khảo nghiệm tưới cho 5÷10 ha lúa.....	257
Hình 25. Khung chính sách liên quan tới Kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam	288
Hình 26. Mô hình tổng quát hệ thống quan trắc, giám sát tài nguyên nước	300
Hình 27: Mô hình giải pháp thu nhận, xử lý, giám sát và cảnh báo của Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.....	300
Hình 28. Giao diện Hệ thống Giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước qua hệ thống camera trực tuyến	302
Hình 29: Giao diện hệ thống thông tin dữ liệu vận hành hồ chứa	303
Hình 30: Thông tin hiển thị tại hệ thống thông tin dữ liệu vận hành hồ chứa	304
Hình 31: Mô hình hoạt động của hệ thống quản lý thông tin, vận hành hồ chứa phục vụ công tác chỉ đạo điều hành	304
Hình 32: Hình ảnh hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn ở một số địa phương tại Việt Nam	305
Hình 33: Mô hình Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	306
Hình 34: Quy mô và cơ cấu Thị trường tài chính xanh, bền vững toàn cầu 2017-2024.....	348
Hình 35: Cơ cấu phát hành Trái phiếu xanh toàn cầu 2006-2023	348

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Thực trạng ICT và CO ₂ tại Việt Nam trong giai đoạn 2014-2023.....	18
Bảng 2: Ma trận tương quan giữa phát thải CO ₂ và các chỉ số ICT tại Việt Nam giai đoạn 2014-2023.....	20
Bảng 4: Quan điểm, mục tiêu trong Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh	44
Bảng 5: Tiêu chí lựa chọn xây dựng kịch bản tăng trưởng xanh và kịch bản giảm phát thải khí nhà kính	46
Bảng 6: Bảng tổng hợp các nhóm TCVN phục vụ chuyển đổi xanh.....	72
Bảng 8: Dữ liệu phục vụ lượng giá dịch vụ hệ sinh thái	152
Bảng 9: Trung Quốc phát triển tài chính xanh.....	350
Bảng 10: Tổng quan về các quy định pháp lý tại Việt Nam hỗ trợ sự phát triển của thị trường trái phiếu xanh trong nước.....	356
Bảng 11: Một số công cụ chính sách có vai trò thúc đẩy đầu tư xanh	357

PHÁT BIỂU CHÀO MỪNG

Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững”

Quảng Trị, ngày 16-17 tháng 10 năm 2025

Hôm nay, trong không khí hân hoan, tin tưởng và tràn đầy kỳ vọng sau thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025–2030, tỉnh Quảng Trị rất vinh dự được Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lựa chọn là địa điểm tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ thúc đẩy chuyển đổi xanh và phát triển bền vững”.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, tôi xin gửi đến các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí đại biểu, các nhà khoa học và quý vị khách quý lời chào mừng nồng nhiệt, lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Kính thưa các đồng chí, thưa quý vị đại biểu!

Trong bối cảnh toàn cầu hiện nay, nhân loại đang đối mặt với nhiều thách thức chưa từng có: biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tài nguyên thiên nhiên suy giảm, môi trường bị ô nhiễm và những bất ổn chính trị - kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp. Trước những thách thức đó, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được khẳng định là động lực then chốt cho phát triển, là chìa khóa để hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

Thực tiễn quốc tế đã cho thấy, những quốc gia đi đầu trong phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo là những quốc gia tự cường hơn trước các cú sốc bên ngoài, thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và chất lượng cuộc sống của người dân.

Đối với Việt Nam, thời gian qua, việc ứng dụng khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh, kinh tế tuần hoàn, quản lý tài nguyên – môi trường, kinh tế số... đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh và phát triển bền vững theo định hướng của Đại hội XIII của Đảng. Tuy nhiên, để tạo ra những đột phá thật sự, chúng ta cần các cơ chế, chính sách mạnh mẽ hơn; sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa Nhà nước, doanh nghiệp, giới khoa học và xã hội...

Vì vậy, Hội thảo hôm nay mang ý nghĩa hết sức quan trọng — không chỉ là diễn đàn trao đổi lý luận và thực tiễn về vai trò của khoa học, công nghệ trong chuyển đổi xanh, mà còn là nơi hội tụ trí tuệ, tầm nhìn và kinh nghiệm, góp phần cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Qua đó, góp phần định hình tư duy phát triển mới: tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường, tiến bộ xã hội và phát triển con người.

Kính thưa quý vị đại biểu, thưa các đồng chí!

Quảng Trị – mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống cách mạng – đã hời sinh vượt lên trên hoang tàn đổ nát của chiến tranh, hôm nay đang vươn mình mạnh

mẽ trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Trong nhiệm kỳ vừa qua, dù gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là đại dịch Covid-19 và thiên tai cùng với tác động tiêu cực của tình hình kinh tế - chính trị trong khu vực và trên thế giới; nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của trung ương, sự nỗ lực, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và nhân dân, tỉnh Quảng Trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế xã hội.

Nền Kinh tế của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cao hơn bình quân chung của cả nước. Thu nhập bình quân đầu người tăng mạnh so với đầu nhiệm kỳ. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, công nghiệp – năng lượng – dịch vụ trở thành động lực phát triển, nông nghiệp đi theo hướng xanh, giá trị cao và bền vững.

Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư khá đồng bộ, nhiều công trình trọng điểm về giao thông, cảng biển, sân bay, khu kinh tế, trung tâm năng lượng đã được hình thành tạo không gian phát triển mới.

Cùng với đó, văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo, quốc phòng – an ninh giữ vững, đối ngoại được mở rộng, vị thế của Quảng Trị ngày càng được nâng cao. Đặc biệt, việc hợp nhất hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị cũ thành tỉnh Quảng Trị, tinh gọn bộ máy chính quyền hai cấp đã được triển khai thành công, đánh dấu một bước đi lịch sử, tạo nền tảng quan trọng cho chặng đường phát triển mới.

Bước vào nhiệm kỳ mới, tỉnh Quảng Trị đặt ra mục tiêu phấn đấu trở thành cực tăng trưởng mới của miền Trung, và đến năm 2045 trở thành tỉnh phát triển khá, trung tâm năng lượng, logistics và du lịch đặc sắc của cả nước.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, tỉnh sẽ tập trung vào một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đó là: phát triển kinh tế nhanh và bền vững dựa trên 4 trụ cột “năng lượng – logistics - du lịch và nông nghiệp xanh”; hình thành các cực tăng trưởng gắn với khu kinh tế, cảng biển, sân bay, cửa khẩu quốc tế. Cùng với đó là triển khai thành công ba khâu đột phá then chốt: hoàn thiện hạ tầng, cải thiện môi trường đầu tư; đẩy mạnh khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế; tỉnh tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt cho bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Tiếp tục làm tốt công tác tri ân, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công, người nghèo và các đối tượng yếu thế, đảm bảo mọi người dân đều được hưởng thụ các thành quả của sự phát triển và không ai bị bỏ lại phía sau.

Quảng Trị nhận thức sâu sắc rằng: để bứt phá, phát triển nhanh và bền vững, con đường duy nhất là đưa khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực trung tâm. Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ban hành hệ thống văn bản liên thông từ tỉnh đến cơ sở, tạo nền tảng chỉ đạo thống nhất, hiệu quả.

Phong trào “Bình dân học vụ số” được phát động sâu rộng, thu hút hơn 38.000 lượt cán bộ, đảng viên và người dân tham gia các khóa đào tạo về AI và ChatGPT, góp phần nâng cao năng lực số cho toàn xã hội. Hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dân cư, đất